

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngr;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở UBND xã T1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, TAND huyện Phú Lương mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T1, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn T2, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 01 ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt La Văn C 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 31 tháng 14 ngày. Chấp hành xong bản án ngày 08/09/2015.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 ngày 15/06/2015 của Công an huyện Phú Lương xử phạt La Văn C với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27506 ngày 01/05/2019 của Công an huyện Phú Lương xử phạt La Văn C với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người làm chứng: Anh A, sinh năm 1997, địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 21/6/2020, tại xóm Đ1, xã T1, huyện P tổ công tác Công an huyện Phú Lương và Công an xã T1, phát hiện La Văn C đang có hành vi tàng trữ ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của C 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng, được gói bên ngoài bằng túi ni lông màu trắng có viền kẻ màu xanh (C khai là ma túy tổng hợp, tàng trữ để bán); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có lắp sim số 0814.809.613 và số tiền là 1.000.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân 01 gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của C được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là 0,879 gam, lấy cả số chất tinh thể màu trắng trên niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 830 ngày 26/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Khối lượng chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của C có khối lượng 0,879 gam. Bản kết luận giám định số 4007 ngày 29/06/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định La Văn C phạm tội như sau: Buổi sáng ngày 21/06/2020 La Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20B1-169.14 (chiếc xe này C mượn của bạn gái là Nguyễn Thị Linh C1, sinh năm 2002, trú tại tổ 8, phường Q, thành phố T) đi đến khu vực trung cư Tiến Bộ, thuộc phường Quang Vinh để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, tại đây C gặp và mua của người đàn ông tên Tú (không quen biết) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 700.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C đang ở nhà thì có Dương Văn H1, sinh năm 1990, HKTT: xóm T1, xã V, huyện P gọi điện thoại đến hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá của C, C đồng ý và hẹn địa điểm tại khu vực chân đồi keo thuộc xóm Đ1, xã T1, huyện Phú Lương. Ngay sau đó C mang gói ma túy bán cho Hoàng được số tiền 1.000.000 đồng, mua được ma túy H1 và Trần Trung H2, sinh năm 1976, HKTT: xóm K, xã T1, huyện P mang lên đồi keo gần đó cùng sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/06/2020, H1 lại gọi điện thoại cho C hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, lúc này C không còn nên nói H1 đợi. Ngay sau đó C lại đi xe mô tô xuống khu vực chung cư Tiến Bộ, mua của đối tượng tên Tú 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, với giá 700.000 đồng và C xin được của Tú 09 vỏ bao nilon. C mang gói ma túy về nhà rồi gọi điện thoại cho H1, nói có ma túy và hẹn địa bán ma túy như buổi trưa. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi C mang gói ma túy đến địa điểm khu vực chân đồi keo xóm Đ1, xã T1, huyện P chưa kịp bán cho H1 thì bị Công an huyện Phú Lương làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 bì niêm phong số 4007/C09 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có 0,80 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong vỏ bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ túi nilon màu trắng có viền ket màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 09 túi nilon màu trắng đã cũ; 01 bì niêm phong ký hiệu K1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ và vỏ bì niêm phong ký hiệu C4; 01 ví giả da màu nâu đã cũ. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSPL ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo La Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo La Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo La Văn C mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 4007/C09 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có 0,80 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 09 túi nilon màu trắng đã cũ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ; tịch thu sung quỹ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng là số tiền thu lời bất chính của bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng anh A là người làm chứng trong vụ án: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người là chứng vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Quá trình điều tra, người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng anh A theo quy định của Bộ luật hình sự 2015.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 21/06/2020 La Văn C đã hai lần thực hiện hành vi bán ma túy như sau: Khoảng 12 giờ ngày 21/06/2020 tại khu vực chân đồi keo thuộc xóm Đ1, xã T1, huyện Phú Lương, C đã bán cho Dương Văn Hoàng 01 gói ma túy, với giá 1.000.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên khi C đang mang 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,879 gam để tiếp tục bán cho Hoàng với giá 1.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo La Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã bị TAND huyện Phú Lương xét xử về tội Cố ý gây thương tích và bị Công an huyện Phú Lương xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và gây rối trật tự công cộng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....”*. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 4007/C09 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có 0,80 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 09 túi nilon màu trắng đã cũ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; cần tịch thu sung quỹ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng là số tiền thu lời bất chính của bị cáo.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Nguồn gốc số ma túy thu giữ, C khai mua của một của một người nam giới tên Tú (không rõ địa chỉ, lai lịch) tại khu vực chung cư Tiến Bộ, thuộc phường Quang Vinh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[10] Trong vụ án còn có hành vi mua ma túy của Dương Văn H1 và Trần Trung H2. Buổi trưa ngày 21/06/2020 Dương Văn H1 và Trần Trung H2 cùng nhau góp tiền mua ma túy của C sau đó đã sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 lại đặt mua ma túy của C để sử dụng nhưng chưa mua được. Hành vi trên của H1 và H2 không cấu thành tội phạm. Công an huyện Phú Lương đã ra Quyết định xử phạt vi hành chính.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, 135, 136, 329, 331, 333 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo La Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn C 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 4007/C09 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có 0,80 gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu C1 và vỏ túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên trong có 09 túi nilon màu trắng đã cũ; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ; tịch thu sung quỹ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng là số tiền thu lời bất chính của bị cáo.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương và Giấy ủy nhiệm chỉ số 128 ngày 18/11/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Phú Lương.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

